



Số: 22 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Nghị định số 39/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan;

Thông tư số 09/2005/TT-BCA ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Thông tư số 28/2022/TT-BCA ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BCA ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân công dân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú hoặc hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực bảo vệ là khu vực được thiết lập do lực lượng Công an và các lực lượng bảo vệ có trách nhiệm bảo vệ, quản lý, kiểm soát hoạt động của người, phương tiện nhằm bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống các hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật Nhà nước hoặc phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

2. Địa điểm chứa bí mật nhà nước là những địa điểm đang lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước hoặc địa điểm tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước do người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Khu vực cấm tập trung đông người là khu vực không được tập trung từ 05 người trở lên nhằm mục đích đưa ra yêu cầu hoặc kiến nghị về những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gia đình, tổ chức hoặc về những vấn đề có liên quan chung đến đời sống chính trị - xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc mục đích khác mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh là những khu vực cấm các thiết bị có tính năng thu, phát âm thanh, hình ảnh tại những địa điểm chứa bí mật nhà nước; khu vực đang xảy ra các vụ việc phức tạp có ảnh hưởng đến tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và những vấn đề khác cần phải cấm những người không có trách nhiệm tự ý ghi âm, ghi hình, chụp ảnh; khu vực diễn ra các hoạt động về quân sự, quốc phòng.

Điều 3. Khu vực bảo vệ

1. Trụ sở các cơ quan

a) Thành ủy Cần Thơ.

b) Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

d) Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long - Đài Tiếng nói Việt Nam.

đ) Đài phát sóng Khu vực Nam bộ (VN2).

e) Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Tây Nam bộ.

g) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 14 (tại phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

h) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 14 (tại phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ).

i) Kho bạc Nhà nước Việt Nam khu vực XIX.

k) Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Việt Nam khu vực XIX (tại phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ).

l) Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Việt Nam khu vực XIX (tại phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ).

m) Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ.

n) Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ - Cơ sở 2 (tại phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ).

o) Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ - Cơ sở 3 (tại phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ).

2. Khi xét thấy cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khu vực bảo vệ đối với những trường hợp sau:

a) Khu vực phát sinh vụ việc phức tạp đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và trong trường hợp có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm lây lan quy mô lớn, đe dọa nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân.

b) Nơi đang diễn ra các hội nghị, hội thảo quốc tế, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng do các cơ quan Trung ương, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì tổ chức có yêu cầu bảo vệ; hoạt động tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố; các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

c) Trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước (trừ các cơ quan, trụ sở quy định tại khoản 1 Điều này), tổ chức chính trị - xã hội, các công trình, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa điểm chứa bí mật nhà nước.

3. Phạm vi khu vực bảo vệ

a) Phạm vi khu vực bảo vệ theo khoản 1 Điều này là toàn bộ khuôn viên cơ quan, trụ sở, phía trước lối ra vào, vỉa hè, lòng đường, lề đường tiếp giáp cơ quan, trụ sở và không gian phía trên những khu vực này.

b) Phạm vi khu vực bảo vệ theo khoản 2 Điều này do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 4. Khu vực cấm tập trung đông người

1. Khu vực cấm tập trung đông người có phạm vi bao gồm khu vực khuôn viên, khu vực tiếp giáp và vành đai bảo vệ các khu vực quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Các khu vực khác do Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định.

3. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với hoạt động tiếp công dân.

Điều 5. Khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh (bao gồm cả hoạt động truyền, thu, phát)

1. Khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh có phạm vi bao gồm khu vực khuôn viên, khu vực tiếp giáp và vành đai bảo vệ các khu vực quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Các khu vực khác do Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định.

3. Tại các khu vực bảo vệ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định này, các tổ chức, cá nhân chỉ được phép ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, sử dụng các thiết bị có tính năng thu, phát trong trường hợp được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Trong trường hợp phục vụ công tác đấu tranh, xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân các cấp cho phép chủ thể là cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ được ghi âm, ghi hình, chụp ảnh tại các khu vực quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Dữ liệu ghi âm, ghi hình, chụp ảnh này phải được quản lý, bảo vệ chặt chẽ; nghiêm cấm việc tự ý tán phát, cung cấp dữ liệu, tài liệu khi chưa được phép của Cơ quan cho phép ghi âm, ghi hình, chụp ảnh.

Điều 6. Biển báo khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh

1. Các khu vực được xác định là khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này phải đặt biển báo cố định. Các khu vực bảo vệ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này đặt biển báo tạm thời. Biển báo được đặt ở vị trí phù hợp, không bị che khuất tầm nhìn và không gây cản trở giao thông.

2. Hiệu lực biển báo do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý quyết định, tùy thuộc vào phạm vi của khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh.

3. Mẫu biển báo khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Vào mục tiêu, vọng gác, khu vực bảo vệ khi không được phân công nhiệm vụ. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để dung túng, bao che hoặc xử lý không nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng.

2. Mọi hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật nhà nước trong khu vực bảo vệ. Gây rối, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cản trở, chống người thi hành công vụ tại mục tiêu bảo vệ.

3. Ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, vẽ sơ đồ các vị trí trong mục tiêu, khu vực bảo vệ.

4. Sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ, thiết bị dưới nước không người lái như: UAV, UUV, drone, flycam, máy bay mô hình, khí cầu, điều, bóng bay xâm nhập vào bên trong khu vực bảo vệ.

5. Lợi dụng các quyền tự do dân chủ của công dân để thực hiện hoặc lôi kéo, kích động, mua chuộc, cưỡng ép người khác tập trung đông người trái phép, gây rối an ninh trật tự trong phạm vi khu vực bảo vệ. Cầm dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc cản trở, không chấp hành yêu cầu của lực lượng Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu.

6. Mang theo vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc hại vào mục tiêu, vọng gác bảo vệ mục tiêu.

7. Các hành vi phá hoại, làm hư hỏng tài sản, hiện vật tại mục tiêu, vọng gác bảo vệ mục tiêu, nơi đặt biển báo **như: Leo trèo, vứt rác, bỏ bất kỳ vật gì hoặc thực hiện các hành vi khác tác động lên cổng, cửa, tường rào và khu vực liền kề** của mục tiêu, vọng gác bảo vệ mục tiêu.

8. Dừng, đỗ xe trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở mục tiêu.

9. Các hành vi khác xâm hại mục tiêu, vọng gác bảo vệ mục tiêu theo quy định của pháp luật hoặc các hành vi khác gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng, cuộc sống bình thường của Nhân dân hoặc trái với thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Công an thành phố tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý trụ sở quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm phối hợp Công an thành phố khảo sát vị trí và lắp biển báo theo quy định tại Điều 6 Quyết định này; xây dựng Nội quy khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh của cơ quan, đơn vị **(bao gồm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 7 Quyết định này)** và niêm yết trước cổng trụ sở của cơ quan, đơn vị; tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách bảo đảm việc thực hiện nội quy trong phạm vi khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh phù hợp với Quyết định này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Công an thành phố trước **ngày 15 tháng 11** hàng năm để tổng hợp tình hình, báo cáo theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Công an thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./h

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- UBMTTQVN thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT, NC.KP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên